

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HS-PT

Ngày 26 - 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Thành Lượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đại H; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Bị cáo kháng cáo:***

Nguyễn Đại H, sinh năm 1976, tại: Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 8, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944; Vợ Trần Thị H (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo tại ngoại vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính của vụ án:*

Nguyễn Đại H có giấy phép lái xe ô tô theo quy định và là tài xế lái xe taxi Long Thành. Lúc 21 giờ 45 phút ngày 22/3/2018, H điều khiển xe ô tô taxi biển số 60A - 428.32 chở khách lưu thông trên đường Lê Duẩn thuộc thị trấn L, huyện L, hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Khi đến Km 19+800, đường Lê Duẩn, H điều khiển cho xe rẽ trái vào đường Nguyễn Đình Chiểu, do không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên va chạm với xe mô tô biển số 52M2 - 4593 do Trần Ngọc T điều khiển đang lưu thông trên đường Lê Duẩn hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa đúng làn đường. Hậu quả T bị chấn thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai ngay sau khi tai nạn xảy ra, đến ngày 25/3/2018 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 180/PC54-KLGĐPY ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Ngọc T do chấn thương sọ não nặng, nứt xương sọ, xuất huyết não. Nồng độ cồn trong máu: 0mg/100ml.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Sau khi xảy ra tai nạn, trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

(1) Xe ô tô biển số 60A - 42832: Sau tai nạn, xe dừng tại giao lộ, đầu xe chệch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe chệch về hướng Biên Hòa.

- Trục bánh trước bên phải đo ra mép đường chuẩn là 0m20, đo đến mép đường bên phải hướng đường Lê Duẩn đến khu Phước Hải là 9m50.

- Trục bánh sau bên phải đo ra mép đường chuẩn là 1m50.

(2) Vết cày xe mô tô biển số 52M2 - 4593: Sau tai nạn, tại hiện trường để lại vết cày đứt quãng liên tục dài 2m40, đầu vết cày đo ra mép đường chuẩn là 1m90.

(3) Xe mô tô biển số 52M2-4593: Sau tai nạn, xe nằm ngã về bên trái, đầu xe chệch về hướng khu Phước Hải, đuôi xe chệch về hướng mép đường chuẩn.

- Trục bánh trước đo ra mép đường chuẩn là 4m40, đo đến mép đường bên phải theo hướng đường Lê Duẩn đến khu Phước Hải là 7m80.

+ Khoảng cách giữa 2 xe: Trục bánh trước bên phải xe ô tô (1) đo đến trục bánh sau xe mô tô (3) là 3m90.

+ Trục bánh sau bên phải xe ô tô (1) đo đến điểm mốc cố định là 10m80.

Vật chứng vụ án:

- Xe ô tô biển số 60A - 428.32 do anh Nguyễn Tuấn T là chủ sở hữu, anh T giao xe cho bị cáo từ tháng 11 năm 2017 để chạy dịch vụ taxi và quản lý, sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô biển số 52M2 - 4593, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đại H chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện người bị hại đồng ý bãi nại. Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

## *2. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, khoản 2 Điều 591, 601 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Trần Thị T, bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà Trần Thị T là người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất khi thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

3. *Kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Đại H kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Đại H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử là đúng quy định của pháp luật

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đại H có kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Lúc 21 giờ 45 phút ngày 22/3/2018, H điều khiển xe ô tô taxi biển số 60A-428.32 chở khách lưu thông trên đường Lê Duẩn thuộc thị trấn L, huyện L, hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Khi đến Km19+800, đường Lê Duẩn, H điều khiển cho xe rẽ trái vào đường Nguyễn Đình Chiểu khi chuyển hướng xe, do không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên va chạm vào xe mô tô biển số 52M2-4593 do Trần Ngọc T điều khiển đang lưu thông trên đường Lê Duẩn hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa đúng làn đường, chiều đi quy định. Hậu quả T bị chấn thương sọ não nặng, nứt xương sọ, xuất huyết não và đến ngày 25/3/2018 thì tử vong là đã gây thiệt hại về tính mạng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ

Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý bãi nại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xét xử mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**